**1. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện**

**Trình tự thực hiện:**

    - Tổ chức, cá nhân chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình nộp hồ sơ thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện (các huyện chưa thành lập Trung tâm hành chính công) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại địa chỉ: *dichvucong.gialai.gov.vn*.

    Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, người yêu cầu chuẩn bị hồ sơ nhưng không phải chứng thực, tất cả được scan hoặc chụp từ bản chính và gửi bằng tài khoản đã được đăng ký sử dụng dịch vụ này. Hệ thống sẽ tự động thông báo kết quả tiếp nhận *(Kèm mã hồ sơ)* thông qua tài khoản, số điện thoại đã được đăng ký.

    - Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, đối chiếu thông tin và tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình.

    - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ viết giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận.

      - Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung, hoàn thiện thì người tiếp nhận từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.

      - Người tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Phòng kinh tế và hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị để tổ chức thẩm định theo quy định pháp luật.

      Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng kinh tế và hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị để tổ chức thẩm định theo quy định pháp luật lập Báo cáo thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết (theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP)[;](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=37/2010/N%C4%90-CP%29:20&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng kinh tế và hạ tầng/Phòng Kinh tế/ Phòng quản lý đô thị để tổ chức thẩm định theo quy định pháp luật lập Báo cáo thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP):

      - Nhận kết quả:

      + Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp cá nhân mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc trả kết quả qua dịch vụ bưu chính.

      + Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính, cá nhân khi đến nhận kết quả mang theo bản gốc để đối chiếu với giấy tờ có liên quan đã được gửi trực tuyến**.**

**Cách thức thực hiện:**Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

**Hồ sơ:**

***\* Thành phần hồ sơ:***

      - Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết(theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP) thành phần hồ sơ gồm:

      + Tờ trình đề nghị thẩm định;

      + Thuyết minh nội dung nhiệm vụ;

      + Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;

      + Các bản vẽ in màu thu nhỏ;

      + Các văn bản pháp lý có liên quan.

      - Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP) thành phần hồ sơ gồm:

      + Tờ trình đề nghị thẩm định;

      + Thuyết minh nội dung nhiệm vụ;

      + Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;

      + Các bản vẽ in màu thu nhỏ;

      + Các văn bản pháp lý có liên quan.

      + Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.

***\* Số lượng hồ sơ:*** 03 (bộ)

**Thời hạn giải quyết:**

      - Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết (theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP):10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

      - Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP): 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện TTHC:**Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

**Cơ quan thực hiện TTHC:**

***- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định:***UBND huyện, thành phố

***- Cơ quan trực tiếp thực hiện:*** Phòng kinh tế và hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị

**Kết quả thực hiện TTHC**:Báo cáo thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch.

**Phí, lệ phí**: Phí thẩm định được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định quản lý, chi phí quy hoạch xây dưng và quy hoạch đô thị

      1. Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch tính theo định mức tỷ lệ % tại Bảng số 11 - Phụ lục số 1 so với chi phí lập đồ án quy hoạch tương ứng.

      2. Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch.

Bảng số 11: Định mức chi phí cho một số công việc xác định theo tỷ lệ phần trăm của chi phí lập đồ án quy hoạch :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chi phí lập đồ án (triệu đồng)** | **≤200** | **500** | **700** | **1.000** | **2.000** | **5.000** | **7.000** | **≥10.000** |
| **1** | **Lập nhiệm vụ (tỷ lệ%)** | 14,1 | 10,6 | 8,8 | 7,9 | 6,0 | 4,1 | 3,4 | 3,0 |
| **2** | **Thẩm định đồ án (tỷ lệ%)** | 12,3 | 9,7 | 8,4 | 7,5 | 5,5 | 3,9 | 3,2 | 2,8 |
| **3** | **Quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch (tỷ lệ%)** | 10,6 | 8,8 | 7,9 | 7,1 | 5,1 | 3,7 | 3,0 | 2,6 |

**Ghi chú:** Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch theo định mức chi phí quy định tại Bảng số 11 chưa bao gồm chi phí cho công việc khảo sát thực địa phục vụ việc thẩm định đồ án quy hoạch (nếu có). Trường hợp phải đi khảo sát thực địa phục vụ công tác thẩm định đồ án quy hoạch thì cơ quan quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch lập dự toán để bổ sung chi phí thẩm định đồ án quy hoạch.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**không có

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):**không có.

**Căn cứ pháp lý của TTHC:**

      - Luật Quy hoạch đô thị số 30/20109/QH12 ngày 17/6/2009;

      - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

      - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

      - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

      - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định quản lý, chi phí quy hoạch xây dưng và quy hoạch đô thị